

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG VÀ NGUỒN NHÂN LỰC VIỆT NHẬT

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG VÀ NGUỒN NHÂN LỰC VIỆT NHẬT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETNAM JAPAN TRADING CONSTRUCTION AND HUMAN RESOURCES JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VJCOM.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109903666

3. Ngày thành lập: 09/02/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số A20 X1 đường Liên Cơ, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0978083553

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
2.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
3.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
4.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
5.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
6.	Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói, sang chiết thuốc bảo vệ thực vật)	8292
7.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các hàng hóa công ty kinh doanh	8299
8.	Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình	9700
9.	Hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế (trừ hoạt động liên quan đến kiểm toán, kế toán, chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật)	6920
10.	Sản xuất sợi	1311
11.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
12.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
13.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
14.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
15.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
16.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
17.	Sản xuất giày, dép	1520

18.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
19.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
20.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
21.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
22.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
23.	In ấn	1811
24.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
25.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Cắt, gọt ba via các sản phẩm từ plastic; Sản xuất các sản phẩm từ plastic	2220
26.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
27.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Cắt, gọt ba via các sản phẩm từ kim loại; Sản xuất các sản phẩm từ kim loại	2592
28.	Sản xuất linh kiện điện tử Chi tiết: Gia công linh kiện điện tử, sản xuất linh kiện điện tử	2610
29.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
30.	Bốc xếp hàng hóa	5224
31.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
32.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Loại trừ trung tâm dịch vụ việc làm	7810(Chính)
33.	Cung ứng lao động tạm thời Chi tiết: Cho thuê lại lao động (Điều 21 Nghị định 145/2020/NĐ-CP về điều kiện cấp giấy phép cho thuê lại lao động)	7820
34.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Hoạt động đưa người lao động ra nước ngoài (Chỉ hoạt động khi có sự cho phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền)	7830
35.	Thu gom rác thải không độc hại (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về môi trường và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT, ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại; không chứa hàng tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm)	3811
36.	Xây dựng nhà để ở	4101
37.	Xây dựng nhà không để ở	4102
38.	Xây dựng công trình điện	4221
39.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
40.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223

41.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
42.	Xây dựng công trình thủy	4291
43.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
44.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
45.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
46.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 300.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐỖ VĂN TUẤN	Phòng 1136, Tòa CT11, Khu đô thị Kim Văn Kim Lũ, đường Nguyễn Xiển, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.010	500.100.000	16,670	038084000419	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	50.010	500.100.000	16,670		

2	NGUYỄN THỊ TÔ HOÀI	Phòng 1902, tòa S2 khu đô thị Goldmark City, số 136 đường Hồ Tùng Mậu, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.010	500.100.000	16,670	025185001410
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	50.010	500.100.000	16,670	
3	LÊ VIỆT ANH	Phòng 1902, tòa S2 khu đô thị Goldmark City, số 136 đường Hồ Tùng Mậu, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	66,660	038084017500
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	66,660	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ VIỆT ANH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/09/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038084017500

Ngày cấp: 18/03/2019

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Phòng 705, chung cư 9 tầng, tổ dân phố số 10, đường Nhân Mỹ, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Phòng 1902, tòa S2 khu đô thị Goldmark City, số 136 đường Hồ Tùng Mậu, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội